TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bống

Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cầm Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Văn Đông, ông Lò Văn Hùng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Triệu Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 02 năm 1990 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản SG, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Triệu Văn T và bà Lý Thị D; bị cáo có vợ là Đặng Thị V và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 15/10/2024, tổ công tác Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản G, xã MD, huyện Phù Yên đã tiến hành kiểm tra đối với Triệu Văn L. L đã giao nộp 01 gói có đặc điểm bên ngoài được gói bằng 04 lớp, lớp thứ nhất được gói bằng nilon màu hồng; lớp thứ hai, lớp thứ ba và lớp thứ tư được gói bằng nilon màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy (Heroine). L khai nhận là ma tuý (Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn L và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói có đặc điểm bên ngoài được gói bằng 04 lớp, lớp thứ nhất được gói bằng nilon màu hồng; lớp thứ hai, lớp thứ ba và lớp thứ tư được gói bằng nilon màu trắng, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy (Heroine).

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Văn L khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 15/10/2024, sau khi ăn đám giỗ ở bản G, xã MD, huyện Phù Yên, L đi bộ ra đường để bắt xe đi nhờ về nhà. Khi đi bộ đến khu vực cầu bản G, xã MD, huyện Phù Yên thì gặp Trần Văn H (nhà ở bản G, xã MD, huyện Phù Yên) và hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H bảo "có". L đưa cho H số tiền 500.000 đồng, H cầm tiền rồi điều khiển xe đi đâu đó. Khoảng 05 phút sau, H quay lại bảo L: "để ma túy ở cột mốc bên đường ra mà lấy" và chỉ chỗ giấu ma túy cho L. Sau đó, H đi đâu thì L không biết, còn L đi đến chỗ H chỉ cách khoảng 50m chỗ L đứng, thấy 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng nilon màu hồng ở dưới đất, L cầm lấy gói ma túy rồi đi bộ theo hướng xã MB để bắt xe đi nhờ về nhà. Khi đi được khoảng 500m thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Ngày 15/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ của Triệu Văn L là 0,187g *(Không phẩy một trăm tám mươi bảy gam)*; lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L1 và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 771/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1970/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám

định là 0,187 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là: 0,187 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

...Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định./."

Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 15/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì đã được niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh nilon màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn L do bị cáo thuộc hộ nghèo và là dân tộc thiểu số cư trú tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 15/10/2024 tại bản G, xã MD, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/10/2024, bị cáo Triệu Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,187g *(Không phẩy một trăm tám mươi bảy gam)*, loại Heroine; mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân không

có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh nilon màu trắng dùng để gói ma túy được cho vào 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên dán kín. Xét là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông tên Trần Văn H là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất với bị cáo nhưng H khẳng định không quen biết và không được bán ma túy cho L. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào xác định H liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì đã được niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh nilon màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/12/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CQĐT - CA huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức